

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH*
TRẦN VĂN ĐẠI**

ĐẠO TIN LÀNH TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU QUA SỐ LIỆU ĐIỀU TRA

Tóm tắt: Qua xử lý các số liệu thống kê thu thập được từ các nguồn quốc gia và địa phương, bài viết cung cấp một số thông tin cơ bản về tình hình đạo Tin Lành trong đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Những kết quả đáng chú ý là trong những năm gần đây, đã có sự phát triển nhanh chóng của một số tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đạo Tin Lành. Cùng với nhân tố nhà nước, các tôn giáo đã góp phần làm thay đổi nhiều mặt trong đời sống của các cộng đồng dân cư địa phương. Bên cạnh đó, sự gia tăng của tín đồ tôn giáo là người dân tộc thiểu số đã hình thành nên các cộng đồng dân tộc - tôn giáo mới mẻ. Ở tỉnh Lai Châu, mặc dù tỷ lệ người theo tôn giáo chưa phải là cao, nhưng trong bối cảnh có nhiều biến đổi kinh tế - văn hóa - xã hội và sự suy thoái của tín ngưỡng truyền thống, các tôn giáo đặc biệt là đạo Tin Lành có tiềm năng thu hút tín đồ và mở rộng sức ảnh hưởng. Có thể bước đầu ghi nhận rằng, sự du nhập và phát triển đạo Tin Lành ở khu vực miền núi phía Bắc nói chung và tỉnh Lai Châu nói riêng đã mang lại những ảnh hưởng tích cực, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không thể coi nhẹ đối với đời sống văn hóa, xã hội và kinh tế của người dân nơi đây.

Từ khóa: Đạo Tin Lành; dân tộc thiểu số; kinh tế; xã hội; Lai Châu

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

** Sở Nội Vụ tỉnh Lai Châu.

Ngày nhận bài: 25/7/2023; Ngày biên tập: 07/8/2023; Duyệt đăng: 7/11/2023.

Dẫn nhập

Lai Châu là một tỉnh miền núi phía Bắc với số lượng tín đồ đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh đứng thứ hai trong toàn khu vực, chỉ xếp sau tỉnh Điện Biên [Nguyễn Xuân Hùng, 2020:106]. Tín đồ Tin Lành ở Lai Châu chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông, cư trú đan xen ở nhiều địa bàn, khu vực khác nhau, nhưng tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa và một số địa bàn giáp ranh biên giới, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, rất khó cho công tác quản lý của chính quyền các cấp. Đạo Tin Lành khi truyền vào Lai Châu đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong diện mạo đời sống của bà con nơi đây và dần trở thành một trong những nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội đối với một bộ phận đồng bào người dân tộc thiểu số theo tôn giáo. Tuy nhiên, bên cạnh một số mô hình điển hình thể hiện vai trò tích cực của đạo Tin Lành trong việc nâng cao đời sống của người dân ở địa bàn, còn có một bộ phận tín đồ hiện đang tin theo các nhóm, phái bất hợp pháp. Một bộ phận đồng bào bị các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, lôi kéo họ đi cư tự do, tuyên truyền các luận điệu phản động như thành lập nhà nước tự trị, đòi quyền cho người dân tộc bản địa. Những hoạt động này đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại một số địa phương cơ sở.

Sau Chỉ thị 01/2005/CT-TTg, các điểm nhóm Tin Lành đã đi vào sinh hoạt ổn định, không còn tình trạng sinh hoạt đạo theo các băng đĩa lậu, trôi nổi. Thiết chế tôn giáo kết hợp cùng các thiết chế khác tạo nên sức ảnh hưởng ở cả hai phương diện đạo và đời. Khi Tin Lành thâm nhập vào người Mông và Dao đã hình thành nên lối sống mới và xóa bỏ những nếp sống cũ không còn phù hợp. Tuy nhiên, sự hiện diện của đạo Tin Lành cũng gây ra sự phân chia văn hóa trong chính các cộng đồng dân tộc giữa những người tin theo Chúa và những người tin vào các vị thần, các ma cũng như kéo theo sự mai một và biến mất của các nghi lễ, lễ hội truyền thống [Trần Thị Hồng Yến, 2018: 372-382]. Dự báo thời gian tới, đạo Tin Lành nơi đây tiếp tục có xu hướng phát triển, biểu hiện ở sự đa dạng hóa hệ phái và gia tăng số lượng tín đồ, đồng thời phát sinh thêm những diễn biến mới chưa được giới nghiên cứu khoa học và giới quản lý kịp thời nắm bắt. Trong khi đó, các kết quả nghiên cứu về

đạo Tin Lành ở Lai Châu hiện nay còn ít ỏi, rời rạc, chưa được hệ thống hóa với những thống kê chưa đầy đủ. Phần lớn các công trình đã có tập trung vào khu vực miền núi phía Bắc nói chung như Vương Duy Quang với “*Vấn đề người Hmông theo Kitô giáo hiện nay*”(1994), “*Hiện tượng xung vua ở người Hmông*” (2003), “*Sự cải đạo theo Kitô giáo của một bộ phận người Mông ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỷ 19 đến nay*” (2007); Nguyễn Văn Minh và Hồ Ly Giang với “*Một số vấn đề thực tiễn về đạo Tin Lành ở các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay*” (2011), Nguyễn Khắc Đức với “*Xu hướng biến động của đạo Tin Lành trong đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*” năm 2010, “*Về các đặc điểm của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*” năm 2012 và *Đạo Tin Lành trong vùng dân tộc Mông và Dao các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam* năm 2017, Nguyễn Văn Thắng với “*Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”? Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*” của (2009), “*Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển Tin Lành vùng dân tộc thiểu số phía Bắc*” của Hoàng Minh Đô (2013), Lê Văn Lợi (2018) với bài viết “*Một số biểu hiện mới của đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Bắc hiện nay*”, Nguyễn Phú Lợi (2018) về “*Đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh mới*”... Một số công trình có đề cập đến tình hình đạo Tin Lành ở Lai Châu trong phạm vi giới hạn như Nguyễn Xuân Hùng (2020) về “*Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*”, tài liệu truyền thông *Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam* năm 2022, Nguyễn Thị Quế có bài viết “*Lai Châu thực hiện Chỉ thị 01/2005.CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành*, Trần Xuân Dung có bài viết “*Một số vấn đề qua 10 năm thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin Lành ở tỉnh Lai Châu*” đăng trên Tạp chí Cộng sản (2017), Sebastian Rumsby với bài viết “*Hmong Christian elites as political and development brokers: competition, cooperation and mimesis in Vietnam’s highlands*” (2021) và cuốn “*Alternative Routes to Development? The Everyday Political Economy of Christianisation among a Marginalised Ethnic Minority in Vietnam’s Highlands*”, (tạm dịch là: *Con đường phát triển thay thế?*

Kinh tế chính trị thường ngày của công cuộc Phúc âm hóa người dân tộc thiểu số bên lề ở vùng miền núi Việt Nam). Nhìn chung, các công trình này đã ít nhiều đề cập đến đạo Tin Lành ở Lai Châu nhưng dữ liệu còn ít ỏi, chưa bao quát.

Dữ liệu được sử dụng trong bài viết này được khai thác từ ba nguồn chính: thứ nhất là *các số liệu thống kê từ phía địa phương*; thứ hai là dữ liệu từ cuộc *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở* năm 2019 do Tổng cục Thống kê thực hiện; thứ ba là dữ liệu từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* năm 2019 do Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức thực hiện.

Dữ liệu từ phía địa phương, chúng tôi sử dụng số liệu thống kê ở hai thời điểm là năm 2019 - khoảng thời gian hai cuộc điều tra quy mô nói trên được thực hiện - và năm 2023 (số liệu cập nhật nhất ở thời điểm hiện tại) nhằm có được sự đối chiếu, so sánh sự thay đổi của tôn giáo qua từng năm trên địa bàn tỉnh cũng như để bổ sung cho những dữ liệu còn khuyết thiếu từ các cuộc tổng điều tra và điều tra.

Dữ liệu từ cuộc *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở* năm 2019 là cuộc điều tra toàn bộ, nhằm thu thập thông tin cơ bản về dân số và nhân khẩu học của 96.208.984 người là nhân khẩu thực tế thường trú tại gần 26,9 triệu hộ dân cư sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc điều tra này đã đánh giá những biến động về nhân khẩu học như tình hình sinh, chết, di cư của người dân, thông tin về lao động việc làm, điều kiện sống của các hộ dân cư và một số thông tin khác. Mặc dù, những dữ liệu liên quan tôn giáo ở cuộc tổng điều tra này là hạn chế, nhưng qua những số liệu chung của cuộc điều tra và tính toán so sánh với thống kê từ địa phương, kết quả thu được cũng sẽ góp phần phác họa nên diện mạo của đạo Tin Lành ở Lai Châu những năm gần đây. Theo đó, dân số toàn tỉnh Lai Châu có 460.196 người với 386.960 người là người DTTS (chiếm 84,1% dân số toàn tỉnh), trong đó số người Mông trên địa bàn tỉnh là 110.323 người.

Dữ liệu từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* năm 2019 cung cấp những thông tin về an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của các xã, phường, thị trấn có người dân tộc thiểu số (DTTS) đang sinh sống. Đây là cuộc điều tra

chọn mẫu được tiến hành trên phạm vi 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tổng số 545.390 hộ với 2.216.731 người được thu thập thông tin. Trong số đó, có 2.104.816 người dân tộc thiểu số, số còn lại là người Kinh và người nước ngoài. Đây là một cuộc điều tra chọn mẫu đối với tất cả các dân tộc trên cả nước. Cuộc điều tra này cung cấp nhiều thông tin hữu ích về tôn giáo của các DTTS ở Việt Nam hiện nay.

1. Về địa bàn tỉnh Lai Châu

Lai Châu là một tỉnh miền núi phía Tây Bắc Việt Nam, được chia tách thành lập từ năm 2004 với diện tích tự nhiên là 9.068,73km², đứng thứ 10 trong 63 tỉnh, thành cả nước. với 265, 165 km đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, phía Tây giáp tỉnh Điện Biên, phía Đông và phía Đông Nam tiếp giáp với hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái, phía Nam tiếp giáp với tỉnh Sơn La, là tỉnh có vị trí quan trọng về địa lý và an ninh quốc phòng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, Lai Châu có tám đơn vị hành chính gồm một thành phố (thành phố Lai Châu) và bảy huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè và Nậm Nhùn), với 106 xã, phường, thị trấn (trong đó có 54 xã đặc biệt khó khăn, 22 xã biên giới), 957 thôn/bản/tổ dân phố [Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, 2022: 18-19,65].

Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, dân số toàn tỉnh có 460.196 người với 101.010 hộ. Trong đó, nam giới có 233.097 người (chiếm 50,7%), nữ giới có 227.099 người (chiếm 49,3%). Phần lớn người dân cư trú ở khu vực nông thôn với 378.307 người (tương ứng 82,2%), ở khu vực thành thị chỉ chiếm 17,8% dân số toàn tỉnh với 81.889 người. Mặc dù Lai Châu là tỉnh vùng biên giới, có diện tích đứng thứ 10 trên cả nước, với nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên cũng như cơ hội phát triển nhưng vẫn còn nhiều khó khăn so với các tỉnh khác trong cả nước. Đây cũng là địa phương có quy mô hộ bình quân cao nhất cả nước với 4,5 người/hộ.

Về cơ cấu dân tộc, theo kết quả từ cuộc Tổng điều tra, trong số 460.196 người đang cư trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu, người Kinh chiếm 15,9% với 73.233 người, còn lại là 386.963 người thuộc các

DTTS (chiếm 84,1%). Tỷ lệ người DTTS tỉnh Lai Châu chiếm 2,7% số người DTTS cả nước. Các dân tộc hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thống kê ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Cơ cấu các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2019

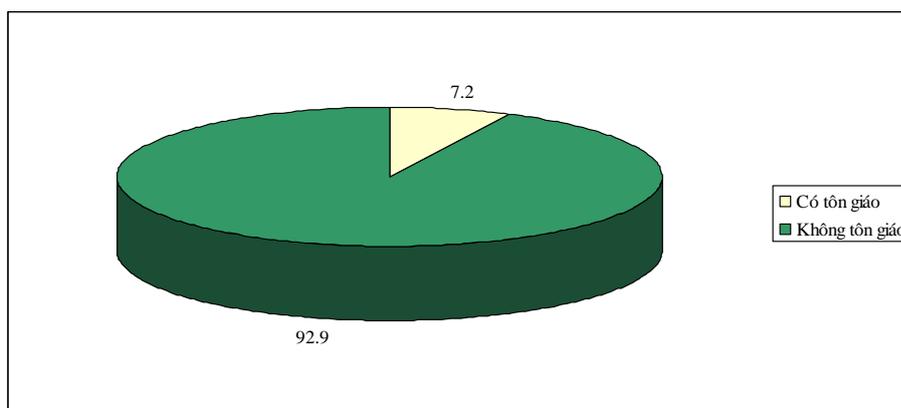
Dân tộc	N (người)	Tỷ lệ (%)	Dân tộc	N (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	460.196	100,0			
Kinh	73.233	15,9	Khơ mú	7.778	1,7
Tày	1.793	0,4	Cơ	-	-
Thái	142.898	31,1	Tà Ôi	-	-
Hoa	849	0,1	Chơ Ro	-	-
Khmer	11	-	Kháng	822	0,2
Mường	1.707	0,4	Xinh Mun	4	-
Nùng	334	-	Hà Nhì	15.952	3,5
Mông	110.323	24,0	Chu Ru	2	-
Dao	58.849	12,8	Lào	6.922	1,5
Gia Rai	5	-	La Chí	1	-
Ngái	7	-	La Ha	5	-
Ê Đê	18	-	Phù Lá	21	-
Ba Na	4	-	La Hủ	12.002	2,6
Xơ Đăng	1	-	Lự	6.693	1,5
Sán Chay	146	-	Lô Lô	124	-
Cơ Ho	1	-	Chứt	-	-
Chăm	1	-	Mảng	4.501	1,0
Sán Dìu	80	-	Pà Thèn	1	-
Hrê	-	-	Cơ Lao	11	-
Mnông	5	-	Cống	1.513	0,3
Raglay	-	-	Bố Y	1	-
Xtiêng	-	-	Sì La	592	0,2
Bru Vân Kiều	-	-	Pu Péo	3	-
Thổ	45	-	Brâu	-	-
Giáy	12.932	2,8	Ơ Đu	-	-
Cơ Tu	2	-	Rơ Măm	-	-
Gié Triêng	-	-	Người nước ngoài	1	-
Mạ	1	-	Không xác định	2	-

(Nguồn: Tổng điều tra dân số và nhà ở, Tổng cục Thống kê, 2019)

Lai Châu là nơi hội tụ của hơn 20 dân tộc anh em chung sống, trong đó người Thái chiếm 31,1%, người Mông chiếm 24%. Đây là hai dân tộc chiếm đa số với tổng số 55,1% dân số toàn tỉnh. Tiếp đến là người Kinh (15,9%) và người Dao (12,8%). Một số dân tộc có số dân trên 1.000 người như: Hà Nhì, Giáy, Khơ Mú, Lào, Lự, Mảng, Tày, Mường, Cống. Các dân tộc còn lại chiếm tỷ lệ rất nhỏ, dưới 1%, thậm chí một số dân tộc chỉ có một vài người.

Về thực trạng tôn giáo của người DTTS, theo báo cáo từ phía địa phương, tính đến đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đồng bào có niềm tin tôn giáo hiện diện ở 8/8 huyện, thành phố; 84/106 xã, phường, thị trấn, 391/957 thôn, bản, tổ dân phố. Kết quả từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* năm 2019 cho thấy có 4.551 người có theo một tôn giáo cụ thể trên địa bàn tỉnh Lai Châu, chiếm 7,2% tổng số người DTTS trên địa bàn tỉnh.

Biểu đồ 1: Tình trạng theo tôn giáo của người DTTS ở Lai Châu năm 2019 (%)



Nguồn: Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê, 2019

Con số này có sự chênh lệch so với dữ liệu thống kê từ phía địa phương về tổng số tín đồ tôn giáo trên tổng số dân từ cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở trong cùng năm. Theo kết quả từ *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, toàn tỉnh Lai Châu có 386.963 người DTTS và theo báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 47.193 tín đồ Tin Lành là người DTTS. Do đó, chỉ tính riêng tỷ lệ tín đồ Tin Lành người DTTS, tương đương với 12,2 % tổng số người DTTS toàn tỉnh. Con số này chưa bao gồm tín đồ người DTTS của các tôn giáo khác. Cùng với đạo Tin Lành còn có một số tôn giáo hiện đang hiện diện ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* năm 2019 cho kết quả như sau:

Bảng 2: Tôn giáo của người DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2019

Tôn giáo	N (người)	Tỷ lệ (%)
Đạo Tin Lành ¹	4.355	95,7
Công giáo	193	4,2
Đạo Cao Đài	2	-
Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam	1	-
Tổng số	4.551	100,0

Nguồn: Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê, 2019

Về loại hình tôn giáo cụ thể của người DTTS, cuộc điều tra ghi nhận trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện có: Công giáo, đạo Tin Lành, Cơ đốc Phục Lâm, đạo Cao Đài và Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam. Tuy nhiên, trong đó đạo Cao Đài và Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam chỉ có 1-2 người. Do đó, khi nói đến tôn giáo của đồng bào DTTS ở Lai Châu là nói đến Công giáo và đạo Tin Lành. Trong đó, đạo Tin Lành có số lượng tín đồ áp đảo với 93,6% số người có tôn giáo là tin theo đạo Tin Lành. Tín đồ Công giáo chỉ chiếm 4,2%.

So sánh dữ liệu từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* năm 2019 với thống kê từ phía địa phương năm 2023 cho kết quả tương đồng về cơ cấu tôn giáo của đồng bào DTTS ở Lai Châu với tỷ lệ tín đồ đạo Tin Lành chiếm đại đa số trong cơ cấu tôn giáo. Theo thống kê từ phía địa phương đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đồng bào có niềm tin tôn giáo hiện có ở 8/8 huyện, thành phố; 84/106 xã, phường, thị trấn, 391/957 thôn, bản, tổ dân phố có tôn giáo, với tổng số 10.184 hộ/55.641 người tin theo Công giáo, Phật giáo và đạo Tin Lành (trong đó số tín đồ từ 13 tuổi trở lên là 331.492 người) sinh hoạt tại 03 cơ sở tôn giáo (02 Phật giáo, 01 Công giáo) và tại 267 điểm nhóm. Số lượng tín đồ theo từng tôn giáo và dân tộc ở Lai Châu năm 2023 như sau:

Bảng 3: Tôn giáo của người DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023

Tôn giáo của người DTTS		N (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số tín đồ các tôn giáo		55.641	100,0
Tín đồ Phật giáo		165	0,3
	Người Kinh	162	98,2
	Người DTTS (Giáy)	3	1,8
Tín đồ Công giáo		2.950	5,3
	Kinh	1.657	56,2
	Mông	1.273	43,1
	Thái	5	0,2
	Mường	1	-
	Giáy	12	0,4
	Nùng	2	0,1
Tín đồ Tin Lành		52.526	94,4
	Người Mông	49.696	94,6
	Người Dao	2.542	4,8
	Thái	5	-
	La Hù	5	-
	Hoa	2	-
	Mãng	71	0,1
	Hà Nhi	5	-
	Kinh	2	-

Nguồn: Thống kê từ phía địa phương năm 2023

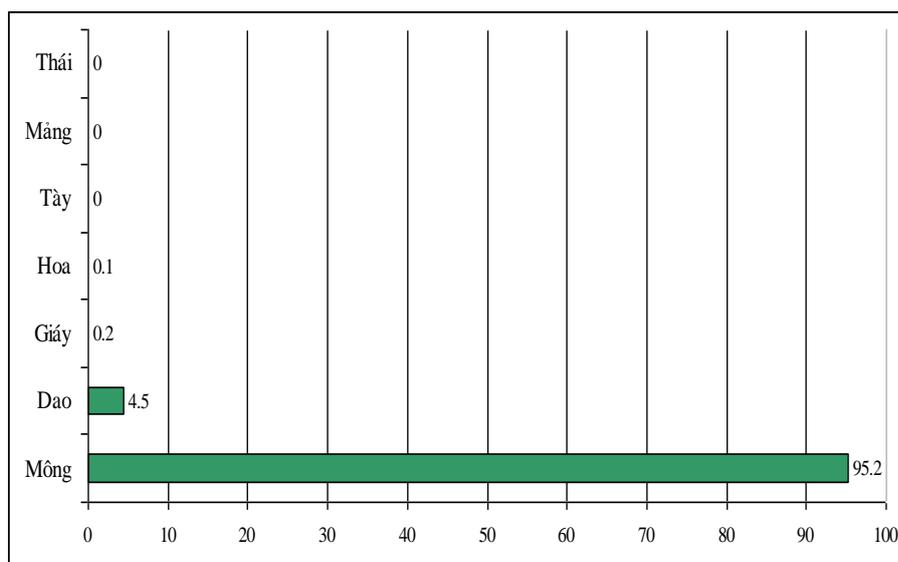
Bảng trên cho thấy, số tín đồ đạo Tin Lành chiếm 94,4% tổng số tín đồ tôn giáo ở Lai Châu. Tỷ lệ tín đồ Công giáo là 5,3% và tín đồ Phật giáo là 0,3%. Trong khi tín đồ Phật giáo phần lớn là người Kinh (chiếm 98,2%) thì ngược lại, tín đồ đạo Tin Lành là người DTTS. Còn Công giáo, tín đồ người Kinh và người DTTS có mức chênh lệch không lớn nhưng tỷ lệ người Kinh là tín đồ Công giáo vẫn cao hơn tỷ lệ người DTTS (56,2% so với 43,8%). So với cuối năm 2022, số tín đồ người Công giáo giảm đi 09 người.

Cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* do Tổng cục Thống kê thực hiện năm 2019 cho thấy Phật giáo hoàn toàn không xuất hiện trong cơ cấu tôn giáo của người DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Điều này đặt ra câu hỏi cho cuộc khảo sát cũng như thực trạng tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trên thực tế không chỉ đối với riêng Lai Châu hay các tỉnh vùng

núi phía Bắc mà ngay cả ở khu vực Tây Nguyên, khác hoàn toàn với đạo Tin Lành và Công giáo, tín đồ Phật giáo đa số là người Kinh. Tỷ lệ người DTTS theo Phật giáo rất nhỏ [Ngô Đồng, 2021]. Chúng tôi cho rằng kết quả từ cuộc điều tra này phản ánh tương đối khách quan về thực trạng tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo từ Phòng Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu thì tính đến ngày 10/3/2023, Phật giáo có ở bốn huyện, thành phố² trên địa bàn tỉnh với tổng số 17 hộ/165 người đã được Quy y Tam bảo (*nam 39, nữ 110*) và khoảng hai nghìn người có tín tâm với đạo Phật. Trong đó dân tộc Kinh 16 hộ/162 người, dân tộc Giáy 01 hộ/03 người. Kết quả cuộc điều tra tương đối nhất quán với số liệu thống kê từ phía tỉnh Lai Châu khi mà Phật giáo chỉ chủ yếu được ghi nhận trong cộng đồng người Kinh trên địa bàn tỉnh.

Về cơ cấu dân tộc của những người có tôn giáo, theo thống kê từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số*, đại đa số người có theo tôn giáo ở Lai Châu là người Mông.

Biểu đồ 2: Cơ cấu dân tộc của tín đồ tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu (%)



Nguồn: Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê, 2019

Như vậy, kết quả cuộc điều tra chọn mẫu này cho thấy trong số những người có theo tôn giáo ở Lai Châu, người Mông chiếm tỷ lệ cao nhất với 95,2%, người Dao chiếm 4,5%, các dân tộc còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tỷ lệ này không có sự chênh lệch đáng kể so với thống kê từ phía địa phương.

Về loại hình tôn giáo của người Mông: Theo thống kê của Sở Nội vụ, có 47.398 người Mông theo Tin Lành trên tổng dân số người Mông ở Lai Châu là 110.323 người (chiếm khoảng 43%). Bên cạnh đó, có một bộ phận nhỏ người Mông theo Công giáo. Số còn lại vẫn duy trì tín ngưỡng truyền thống. Những con số này cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Tin Lành đối với cộng đồng người Mông nơi đây và một lần nữa khẳng định mối liên hệ giữa yếu tố dân tộc và việc theo tôn giáo ở đây. Trong khi phần lớn các DTTS khác, đồng bào duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thì một bộ phận người Mông đã chuyển từ tín ngưỡng truyền thống của mình sang những hình thức tâm linh mới mẻ hơn, mà ở đây chủ yếu là đạo Tin Lành.

2. Đạo Tin Lành trong người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu

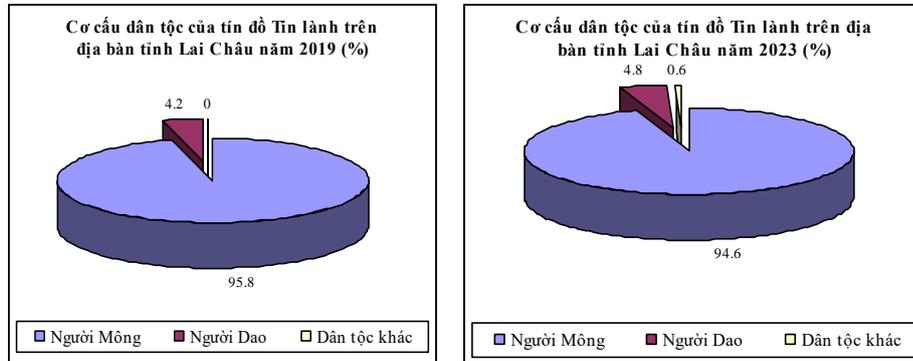
Các số liệu thống kê về tôn giáo trong người DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu đều cho thấy đạo Tin Lành là tôn giáo có sức ảnh hưởng lớn nhất trong cộng đồng các DTTS ở tỉnh này, với đại đa số người có đạo trên địa bàn tỉnh tin theo đạo Tin Lành.

Với số lượng tín đồ lớn nhất ở Lai Châu, thống kê đến đầu năm 2023, đạo Tin Lành là tôn giáo có ở cả tám huyện/thành phố với tổng số 9.513 hộ/52.526 người (trong đó có 31.653 người từ 13 tuổi trở lên), sinh hoạt tại 251 điểm nhóm trong đó có 109 điểm nhóm đã được chính quyền xã cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Như đã phân tích ở trên, người Mông vẫn là dân tộc có số lượng đồng bào theo đạo chiếm tỷ lệ cao vượt trội so với các dân tộc khác, tiếp đến là người Dao. Ngoài hai nhóm dân tộc này thì đạo Tin Lành hiện nay đã có mặt ở một số dân tộc khác nhưng với số lượng không đáng kể: người Kinh: 02 người; người Thái: 01 hộ/05 người; người La Hủ: 05 người; người Hoa: 01 hộ/02 người; người Mảng: 17 hộ/71 người; người Hà Nhì 01 hộ/05 người. So sánh sau bốn năm từ 2019 -

2023, cơ cấu dân tộc của tín đồ Tin Lành trên toàn tỉnh Lai Châu về cơ bản không có sự thay đổi nhưng có xu hướng đa dạng hóa thành phần dân tộc.

Biểu đồ 3: Cơ cấu dân tộc của tín đồ Tin Lành tỉnh Lai Châu năm 2019 và 2023 (%)



Nguồn: Thống kê từ phía địa phương năm 2019 và 2023

Mặc dù cơ cấu về dân tộc hầu như ít có sự thay đổi, từ cuối năm 2019 đến đầu năm 2023, thống kê từ phía địa phương cho thấy đạo Tin Lành có sự biến động và vẫn đang tiếp tục tăng trưởng về hệ phái, số lượng điểm nhóm, điểm nhóm được đăng ký sinh hoạt cũng như số lượng tín đồ.

Bảng 4: So sánh đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2019 và năm 2023

Đạo Tin Lành ở Lai Châu	Năm 2019	Năm 2023	Sự gia tăng sau 4 năm	
			N	Tỷ lệ (%)
Số hệ phái có mặt trên địa bàn	6 hệ phái	7 hệ phái	1 hệ phái	16,7%
Số điểm nhóm	237 điểm nhóm + 3 nhóm hộ	251 điểm nhóm	14 điểm nhóm	5,9%
Nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	86 nhóm	109 nhóm	23 nhóm	26,7%
Số tín đồ	47.398 người	52.526 người	5.133 người	10,8%

Số hộ	8.489 hộ	9.513 hộ	1.024 hộ	12,1%
Số tín đồ người Mông	45.396 người	49.696 người	4.300 người	9,5%
Số hộ người Mông	8.026 hộ	9.020 hộ	994 hộ	12,4%
Số tín đồ người Dao	1.997 người	2.542 người	545 người	27,3%
Số hộ người Dao	462 hộ	473 hộ	11 hộ	16,7%

Nguồn: Thống kê từ phía địa phương năm 2019 và 2023

Như vậy, so sánh sự thay đổi của tín đồ Tin Lành tỉnh Lai Châu từ năm 2019 đến năm 2023 cho thấy người Mông vẫn là dân tộc chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu tín đồ Tin lành ở Lai Châu. Các dữ liệu thống kê của địa phương cũng cho thấy tiếp tục có sự gia tăng số lượng người theo đạo Tin Lành với 5.133 người, trong đó người Mông có sự gia tăng đáng kể nhất với 4.300 người, tiếp đến là người Dao với 545 người. Mặc dù số lượng tín đồ Tin lành người Dao (ở cả hai thời điểm năm 2019 và 2023) đều ít hơn nhiều so với số lượng tín đồ người Mông nhưng nhìn vào tỷ lệ gia tăng của số lượng tín đồ sau gần bốn năm thì cho thấy ở người Dao có sự gia tăng đáng kể cả về số lượng tín đồ cũng như số hộ theo Tin Lành.

Cụ thể, tỷ lệ gia tăng số lượng tín đồ ở người Mông là 9,5% thì tỷ lệ này ở người Dao là 27,3%, cao gấp gần ba lần so với mức gia tăng của người Mông. Tỷ lệ gia tăng số hộ theo đạo ở người Dao cũng cao hơn người Mông (tương ứng 16,7% so với 12,4%). Những con số này đặt ra một số giả thuyết cần nghiên cứu thêm: *Thứ nhất*, liệu chăng sự chuyển đổi tôn giáo của người Mông (phần lớn chuyển từ tín ngưỡng truyền thống) đang đạt đến ngưỡng bão hòa và có thể có xu hướng tăng trưởng chậm lại trong thời gian tới? (hiện nay tỷ lệ người Mông theo tín ngưỡng truyền thống và theo đạo Tin Lành gần tương đương nhau). *Thứ hai*, đặt ra vấn đề về việc tin theo đạo Tin Lành của người Dao ở Lai Châu hiện nay, mặc dù với số lượng không nhiều nhưng đang cho thấy có sự gia tăng khá nhanh thì liệu rằng có xuất hiện xu hướng cộng đồng này cải đạo sang Tin Lành nhiều hơn trong những năm sắp tới và đâu là nguyên do dẫn tới sự thay đổi này?

Một thực tế cần lưu ý thêm rằng giai đoạn từ cuối năm 2019, trong bối cảnh bùng nổ đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới và Việt Nam, đặc biệt từng có những thời điểm việc đi lại, giao thương gặp nhiều khó khăn, việc sinh hoạt đạo cũng như truyền đạo của nhiều tôn giáo chịu ảnh hưởng không nhỏ, trong đó có đạo Tin Lành. Nhưng các số liệu thống kê cho thấy đạo Tin Lành vẫn tiếp tục có sự tăng trưởng trong giai đoạn này, bất chấp những khó khăn đến từ ngoại cảnh.

Cùng với sự gia tăng về số lượng tín đồ thì sự phát triển của đạo Tin Lành ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu còn quan sát được qua sự gia tăng của các hệ phái, điểm nhóm và đặc biệt là tỷ lệ điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. So với cuối năm 2019, ở thời điểm đầu năm 2023 tỉnh Lai Châu đã cấp mới thêm cho 23 nhóm Tin Lành được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, tương đương với tỷ lệ gia tăng 26,7%. Con số này trước tiên nói lên thực trạng phát triển của đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh. Hơn nữa, nó cho thấy vai trò và sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước tại đây đối với công tác tôn giáo đã được cụ thể hoá bằng những hành động cụ thể.

Công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về tôn giáo nói chung, đạo Tin Lành nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực; cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng theo tôn giáo trong đó có một bộ phận đồng bào theo Tin Lành tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gia đình, bản làng văn hoá ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, thực hiện sống “tốt đời, đẹp đạo”; chủ động giải quyết vấn đề an sinh, xã hội, phát triển văn hoá, tạo điều kiện cho chức sắc, tín đồ tôn giáo sinh hoạt bình thường theo quy định của pháp luật; xây dựng quan hệ gần gũi, thân thiện, thường xuyên thăm hỏi, động viên chắc sắn, tín đồ trong các ngày lễ trọng trong tôn giáo; công tác đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực xấu nhằm chống phá Đảng, Nhà nước tiếp tục được tăng cường, đổi mới, an ninh, chính trị, trật tự an toàn được đảm bảo; công tác cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được đẩy mạnh, việc tổ

chức mở các lớp và mục vụ, người chuyên hoạt động tôn giáo, đăng ký phong phẩm chức sắc, chức việc được chính quyền các cấp quan tâm, hướng dẫn đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo...

Việc vận dụng đúng đắn và phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo nói chung và đạo Tin Lành nói riêng, đã giải quyết những vấn đề mâu thuẫn giai đoạn Tin Lành mới du nhập. Thực tế là, công tác đối với đạo Tin Lành ở từng địa phương có những đặc thù riêng và cách thức ứng xử của mỗi địa phương đối với tôn giáo này cũng có sự khác biệt. Nhưng qua quá trình khảo sát thực tế, chúng tôi thấy rằng địa phương nào có được cơ chế phù hợp và cởi mở đối với tôn giáo thì địa phương đó cũng tận dụng và phát huy được sức mạnh tôn giáo, từng bước đưa tôn giáo trở thành một trong những nguồn lực phát triển đất nước nói chung và tại địa phương nói riêng. Điều đáng lưu ý là đạo Tin Lành đã tranh thủ được sự ủng hộ, tạo điều kiện và hợp pháp hóa từ phía chính quyền để ổn định cộng đồng tín đồ và mở rộng các hoạt động của mình.

Báo cáo từ phía cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương ghi nhận tại thời điểm hiện tại ở Lai Châu có bảy hệ phái Tin Lành, bao gồm: Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, Hội thánh Tin Lành Trưởng lão Việt Nam, Hội thánh Truyền giảng Phúc âm, Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm, Tổng Hội Báp-tít Việt Nam và Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam. Cụ thể như sau:

Bảng 5: Thực trạng các hệ phái Tin Lành trên địa bàn tỉnh hiện nay

Hệ phái Tin Lành	Tín đồ		Số hộ	Điểm nhóm	Có tại huyện/TP	Thay đổi so với 2022
	N (người)	Tỷ lệ (%)				
1. Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc)	41.647	79,3	7.507	188	8/8	Tăng 21 hộ/ 171 người
2. Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam	8.091	15,4	1.513	15	8/8	Giảm 02 hộ; tăng 25 người

3. Hội thánh Tin Lành Trưởng lão Việt Nam	442	0,8	80	04	3/8	Tăng 04 người
4. Hội thánh Truyền giảng Phúc âm	1.767	3,4	304	10	2/8	Tăng 10 hộ/77 người
5. Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm	385	0,7	69	05	1/8	Không có sự thay đổi
6. Tổng Hội Báp-tít Việt Nam	43	0,1	10	01	1/8	Không có sự thay đổi
7. Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam	151	0,3	30	03	1/8	Tăng 01 điểm, 06 hộ/30 người

Nguồn: Thống kê từ phía địa phương năm 2023

Nhìn vào số lượng tín đồ, điểm nhóm và sự phân bố của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu có thể thấy Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) là hệ phái có sự ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với đồng bào có đạo ở Lai Châu với đại đa số tín đồ Tin Lành thuộc về hệ phái này (chiếm khoảng 79,3%) và xu hướng vẫn còn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Tiếp đến là Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, với 15,4% số tín đồ Tin Lành trên địa bàn tỉnh. Đây là hai hệ phái duy nhất có mặt ở cả 8/8 huyện/thành phố. Với các hệ phái còn lại, ngoại trừ Hội thánh Truyền giảng Phúc âm, có số lượng tín đồ nhỏ (dưới 500 người), phân bố co cụm, tập trung ở một vài điểm. Nhìn chung, thống kê cho thấy có 05/07 hệ phái có sự gia tăng về số lượng tín đồ Tin Lành chỉ sau vài tháng. Nguyên nhân là do gia tăng tự nhiên, tăng cơ học, chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống hay cải đạo từ nhóm “Giê sù” sang,...

Ngoài một số vấn đề kể trên về đạo Tin Lành trong đồng bào người DTTS ở Lai Châu, bài viết này cũng thông qua việc phân tích kết quả có được từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã*

hội của 53 dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê năm 2019 đưa ra một số đặc điểm về nhân khẩu học của tín đồ người DTTS theo đạo Tin Lành trên địa bàn này. Có thể những đặc điểm này đã được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu đi trước, tuy nhiên bài viết này chúng tôi sẽ cung cấp những con số cụ thể minh chứng cho những nhận định đó.

Bảng 6: Một số đặc điểm nhân khẩu học của tín đồ Tin Lành người DTTS ở Lai Châu

Đặc điểm tín đồ Tin Lành người DTTS ở Lai Châu		N (người)	Tỷ lệ (%)
Khu vực cư trú	Thành thị	174	4,1
	Nông thôn	4084	95,9
Độ tuổi	Từ 20 tuổi trở xuống	2093	49,2
	Từ 21-30 tuổi	826	19,4
	Từ 31-40 tuổi	512	12,0
	Từ 41-50 tuổi	354	8,3
	Trên 50 tuổi	473	11,1
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn	976	33,0
	Đã kết hôn	1860	62,9
	Góa	102	3,5
	Ly hôn	10	0,3
	Ly thân	8	0,3

Nguồn: Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê, 2019

Theo đó, tín đồ Tin Lành người DTTS ở Lai Châu phần lớn cư trú tại khu vực nông thôn (chiếm 95,9%), là người trẻ tuổi (với gần 50% tổng số tín đồ được khảo sát là dưới 20 tuổi) và có tới 62,9% số tín đồ này đã kết hôn. Phân tích dữ liệu thấy rằng tín đồ Tin Lành người DTTS ở Lai Châu có nhiều đặc điểm tương đồng với người DTTS trên cả nước nhưng về cơ cấu độ tuổi thì tín đồ Tin Lành ở đây có độ tuổi trẻ hơn hẳn so với cơ cấu độ tuổi của người DTTS ở Việt Nam nói

chung. Nhóm tín đồ Tin Lành ở Lai Châu có độ tuổi từ 20 trở xuống chiếm 49,2% trong khi tỷ lệ dân số người DTTS từ 20 tuổi trở xuống trên cả nước chỉ chiếm tỷ lệ 33%. Bên cạnh đó, đạo Tin Lành ở Lai Châu tập trung phát triển ở khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ cao hơn (chiếm 95,9%) so với phân bố ở người DTTS ở khu vực nông thôn nói chung (chiếm 88,5%).

3. Một vài nhận xét

Trong những năm gần đây, sự phát triển nhanh chóng của một số tôn giáo ở vùng DTTS, đặc biệt là sự phát triển của đạo Tin Lành, đã làm biến đổi nhiều mặt trong đời sống của đồng bào DTTS. Sự gia tăng của tín đồ tôn giáo là người DTTS đã hình thành nên các cộng đồng dân tộc – tôn giáo mà trước đây chưa từng thấy. Có những dân tộc, phần lớn những tín đồ thuộc về một hoặc một số tôn giáo chủ yếu. Theo kết quả từ cuộc *Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS năm 2019*, phần lớn người Khmer có tôn giáo ở Việt Nam là tin theo Phật giáo (chiếm tới 99,1%). Tương tự như vậy, người Chăm ở Việt Nam chủ yếu theo Islam giáo và đạo Bà ni (57,5%) và đạo Bà La Môn (40,9%). Trong khi đó người Mông ở khu vực miền núi phía Bắc, ngoài bộ phận người Mông theo tín ngưỡng truyền thống thì đạo Tin Lành là tôn giáo chủ đạo của cộng đồng này chiếm tỷ lệ 92,9% trong tổng số người Mông có theo một tôn giáo.

Nghiên cứu này bước đầu cho thấy mặc dù tỷ lệ người theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa đáng kể, nhưng trong bối cảnh có nhiều biến đổi kinh tế- văn hóa- xã hội và đời sống tín ngưỡng truyền thống thì tôn giáo, đặc biệt là đạo Tin Lành thể hiện tiềm năng mở rộng sức ảnh hưởng. Quá trình du nhập và phát triển đạo Tin Lành ở khu vực miền núi phía Bắc nói chung và tỉnh Lai Châu nói riêng đã có những ảnh hưởng tích cực, có thể ghi nhận đến lối sống, đạo đức, văn hóa và kinh tế - xã hội của người dân.

Kết quả phân tích dữ liệu thống kê từ phía địa phương và hai cuộc điều tra năm 2019 của Tổng cục Thống kê cho thấy ở địa bàn Lai Châu không có sự đa dạng về các loại hình tôn giáo. Trong số các tôn giáo hiện có mặt trong đời sống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lai Châu thì đạo Tin Lành có số lượng vượt trội và sức ảnh hưởng lớn

nhất. Đồng thời số người Mông theo đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh hiện chiếm tới gần một nửa tổng số người Mông nơi đây. Điều này đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm về dân tộc và tôn giáo đối với người Mông theo Tin Lành ở đây. Rõ ràng, đạo Tin Lành không chỉ có sức hút đối với cộng đồng này mà còn tạo ra sức ảnh hưởng và không loại trừ khả năng còn tiếp tục phát triển trong tương lai. Số liệu thống kê cũng cho thấy sự gia tăng số lượng tín đồ Tin Lành là người Mông hàng năm và sự gia tăng này bao gồm cả gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học do sự chuyển đổi tôn giáo trong đồng bào dân tộc Mông. Đáng lưu ý là, những năm gần đây cũng ghi nhận sự gia tăng nhanh chóng của người Dao theo đạo Tin Lành. Cùng với sự gia tăng tín đồ người Dao là sự gia tăng của các chức sắc, điểm nhóm Tin Lành trên địa bàn tỉnh. Một con số đáng chú ý khác là tỷ lệ điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung có sự gia tăng đáng kể. Điều này không chỉ nói lên sự phát triển của đạo Tin Lành ở đây mà còn cho thấy vai trò, cách ứng xử, và cách giải quyết vấn đề người dân tộc thiểu số theo tôn giáo từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Nhìn chung, mặc dù tỷ lệ đồng bào có niềm tin tôn giáo trên tổng dân số trên địa bàn tỉnh Lai Châu hiện nay còn thấp nhưng một số yếu tố có thể tạo ra sự gia tăng tỷ lệ này. Một mặt, những tôn giáo như đạo Tin Lành thể hiện sự phù hợp và thích ứng tốt hơn với bối cảnh kinh tế - văn hóa - xã hội có nhiều biến đổi. Trong khi đó, rõ ràng đời sống tín ngưỡng truyền thống cũng như phong tục, tập quán xưa cũ còn nhiều thủ tục rườm rà, tốn kém, có nơi mang nặng tính mê tín dị đoan. Đi theo một tôn giáo như một con đường hay truyền thống mới là một trong những cách để thoát khỏi những yếu tố cản trở phát triển và hội nhập xã hội như thế. Tình trạng này đang tạo điều kiện thuận lợi cho tôn giáo, đặc biệt là đạo Tin Lành, tiếp tục mở rộng sức ảnh hưởng và phát triển cộng đồng tín đồ người DTTS nơi đây. Trong bối cảnh ấy, chính quyền trung ương và địa phương cần có những định hướng, chính sách phù hợp và đúng đắn để tận dụng và phát huy nguồn lực tôn giáo phục vụ phát triển bền vững./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trong điều tra của Tổng cục Thống kê, dữ liệu về Cơ đốc Phục Lâm tách riêng là một tôn giáo riêng biệt nhưng ở đây chúng tôi gộp chung Cơ đốc Phục lâm cùng các giáo phái Tin Lành khác bởi xem xét trên nhiều phương diện thì đây cũng là một giáo phái của đạo Tin Lành và cũng để nhất quán với các dữ liệu thống kê từ địa phương.
- 2 Thành phố Lai Châu: 73 người, Tân Uyên: 71 người, Tam Đường: 06 người, Mường Tè: 15.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khổng Diễm (2018), “Một số vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5.
2. Trần Xuân Dung (2017), “Một số vấn đề qua 10 năm thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin Lành ở tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Cộng sản*, số 121 (1).
3. Phùng Thị Dự (2014), “Bước đầu tìm hiểu về Tin Lành ở người La Hủ huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05.
4. Hoàng Minh Đô (2013), “Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển Tin Lành vùng dân tộc thiểu số phía Bắc”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 9.
5. Ngô Đồng (2021). Vài nét về Phật giáo Tây Nguyên. *Tạp chí Thanh tra*. Truy cập tại <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/van-hoa/vai-net-ve-phat-giao-tay-nguyen-189748.html>, ngày đăng tải 24/10/2021, ngày truy cập 15/3/2023.
6. Nguyễn Khắc Đức (2010), “Xu hướng biến động của đạo Tin Lành trong đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
7. Nguyễn Khắc Đức (2012), “Về các đặc điểm của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7.
8. Nguyễn Khắc Đức (2017), *Đạo Tin Lành trong vùng dân tộc Mông và Dao các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam*, NXB Lý luận chính trị.
9. Nguyễn Xuân Hùng và Ngô Quốc Đông (2012), Đề tài cấp Bộ “*Một số vấn đề cơ bản về đạo Tin Lành giai đoạn 2011-2020*”, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
10. Nguyễn Xuân Hùng (2020), Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
11. Lê Đình Lợi (2019), *Tác động của xu hướng cải đạo, đổi đạo ở Việt Nam hiện nay (Nghiên cứu trường hợp đạo Tin Lành trong cộng đồng người Mông vùng miền núi phía Bắc)*, in trong *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam thời kỳ Đổi mới*, Nxb. Lý luận chính trị.

12. Nguyễn Phú Lợi (2018), “Đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh mới” in trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Kỷ yếu hội thảo Khoa học Tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Nxb. Lý luận chính trị.
13. Nguyễn Phú Lợi (2019), “Hiện tượng Dương Văn Minh: Một hướng tiếp cận”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 6.
14. Nguyễn Văn Minh và Hồ Ly Giang (2011), “Một số vấn đề thực tiễn về đạo Tin Lành ở các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5
15. Vương Duy Quang (1994), “Vấn đề người Hmông theo Kitô giáo hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4.
16. Vương Duy Quang (2007), “Sự cải đạo theo Kitô giáo của một bộ phận người Mông ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỷ 19 đến nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, 2007, số 2.
17. Vương Duy Quang (2003), “Hiện tượng xung vua ở người Hmông”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 37
18. Nguyễn Thị Quế (2009), “Lai Châu thực hiện Chỉ thị 01/2005.CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 8.
19. Sebastian Rumsby (2023), *Alternative Routes to Development? The Everyday Political Economy of Christianisation among a Marginalised Ethnic Minority in Vietnam’s Highlands*.
20. Sebastian Rumsby (2021), “Hmong Christian elites as political and development brokers: competition, cooperation and mimesis in Vietnam’s highlands”, *Social Anthropology*, No.29.
21. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”? Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
22. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
23. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế- xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
24. Trần Thị Hồng Yến (2018), *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)*, Nxb. Khoa học xã hội.
25. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Tài liệu truyền thông Tôn giáo, tín ngưỡng ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam*, Hà Nội.
26. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (2022). *Báo cáo quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.

Abstract

**PROTESTISM AMONG ETHNIC MINORITIES
IN LAI CHAU PROVINCE THROUGH INVESTIGATION
DATA**

Tran Thi Phuong Anh

Institute for Religious Studies, VASS

Tran Van Dai

Department of Home Affairs of Lai Chau province

Through analyzing statistical data from national and local sources, the article indicates some basic information about the situation of Protestantism among ethnic minorities in Lai Chau province. The results of the analysis show that there has been rapid development of a number of religions in ethnic minority areas, especially Protestantism in recent years. Along with state factors, religions have contributed to changing many aspects of the local communities' lives. In addition, the increase of ethnic minority believers has formed new ethno-religious communities. In Lai Chau province, although the percentage of people following a religion is not high, in the context of many economic-cultural-social changes and the decline of traditional beliefs, religions including Protestantism have the potential to attract followers and expand their influence. It can be initially noted that the introduction and development of Protestantism in the Northern mountainous region in general and Lai Chau province in particular has brought positive effects, while also posing challenges for the cultural, social, and economic life of the local inhabitants.

Keywords: Protestantism; ethnic minority; economy; society; Lai Chau